

Số: /QĐ-SKH-CN

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng Biên lai thu phí, lệ phí điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Công văn số 2415/TCT-DNL ngày 13/7/2011 của Tổng cục thuế về thực hiện triển khai Hóa đơn điện tử;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng Biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử (BLĐT) từ ngày **24/5/2021** trên cơ sở hệ thống thiết bị và các bộ phận kỹ thuật do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp.

Phần mềm ứng dụng dùng để khởi tạo, lập Biên lai điện tử: VNPT-Invoice được phát triển bởi Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật Biên lai điện tử, phần mềm ứng dụng: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống thiết bị được vận hành liên tục không phát sinh sự cố trong quá trình phát hành hóa đơn. Đồng thời chịu trách nhiệm bảo trì và nâng cấp tính năng của VNPT-Invoice phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 2. Mẫu Biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử và mục đích sử dụng của mỗi loại Biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử.

- Mẫu số: 01BLP0-001 theo quy định hiện hành; ký hiệu: KH-21E

- Mục đích: Sử dụng việc thu phí và lệ phí đối với các thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ có phát sinh phí và lệ phí tại Trung tâm hành chính công, gồm các lĩnh vực sau đây:

- + Sở hữu trí tuệ.
- + Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân.
- + Công nghệ.
- + Hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 3. Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử trong nội bộ sẽ được thực hiện như sau:

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện lập biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử tại hệ thống phần mềm theo quy trình sau:

Bước 1: Người tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đăng nhập hệ thống quản trị biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử được cài đặt trên hệ thống máy tính.

Bước 2: Nhập thông tin biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử: Tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, nội dung thu tiền, email, số tiền,...

Bước 3: Ký điện tử bằng chữ ký số lên file biên lai thu tiền phí, lệ phí (định dạng PDF) trực tiếp trên phần mềm.

Bước 4: Kết xuất file biên lai thu tiền phí, lệ phí bằng file XML và PDF.

Bước 5: Lưu biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử theo quy định của Luật kế toán.

Bước 6: Truyền trực tiếp đến hệ thống của tổ chức, cá nhân theo cách thức truyền nhận biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử đã thỏa thuận giữa hai bên.

Bước 7: Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sao lưu số liệu của biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử ra các vật mang tin (USB, VCD, DVD...) hoặc thực hiện việc sao lưu trực tuyến để bảo vệ dữ liệu biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử.

Hệ thống lưu trữ biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử tại các hệ thống sau:

1. Biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử được tạo lập trên hệ thống VNPT-Invoice của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

2. Định dạng truyền - nhận - lưu trữ của Biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử là định dạng XML. Định dạng hiển thị được quy định bởi XSLT (Extensible Stylesheet Language Transformations). Chữ ký số chọn tiêu chuẩn chữ ký điện tử XML(Dsig).

3. Các Biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử sau khi lập sẽ được lưu trữ trên hệ thống server của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, có các giải pháp lưu trữ, sao lưu đảm bảo chống mất mát, dễ dàng phục hồi, phòng chống thảm họa.

4. Về phương thức truyền dữ liệu: Các tổ chức, cá nhân được cung cấp biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử qua hệ thống email tự động của phần mềm.

Điều 4. Trách nhiệm của từng bộ phận trực thuộc liên quan việc khởi tạo, lập, xử lý, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu biên lai thu phí, lệ phí điện tử trong nội bộ tổ chức bao gồm cả trách nhiệm của người được thực hiện chuyển đổi biên lai thu phí, lệ phí điện tử sang biên lai thu phí, lệ phí giấy:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chịu trách nhiệm liên quan việc khởi tạo, lập, xử lý, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử trong nội bộ tổ chức bao gồm cả trách nhiệm của người được thực hiện chuyển đổi biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử sang biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử giấy.

- Bộ phận kế toán chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin liên quan đến việc lập tờ khai thu phí, lệ phí hàng tháng và quyết toán năm.

- Bộ phận IT chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống, thiết bị như đã nêu trên được vận hành liên tục và không phát sinh sự cố trong quá trình phát hành biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử.

- Nhà cung cấp phần mềm Tổng công ty dịch vụ viễn thông VNPT Vinaphone Quảng Ngãi chịu trách nhiệm bảo mật an toàn dữ liệu và bảo trì, nâng cấp các tính năng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 98/QĐ-SKHCCN ngày 11/5/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Sở TTTT;
- VNPT Quảng Ngãi;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KHCC, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành